

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ HUYỆN
THÁNG 6 NĂM 2024**

(Kèm theo Báo số 198/BC-VP ngày 17/6/2024 của Văn phòng HĐND&UBND huyện)

Đơn vị tính: Số hồ sơ

TT	Tên thủ tục	Số lượng hồ sơ tiếp nhận				Số lượng hồ sơ đã giải				Số lượng hồ sơ đang			Số lượng hồ sơ dừng xử lý	Số lượng hồ sơ rút
		Tổng số	Trong kỳ		Từ kỳ trước	Tổng số	Trước hạn	Đúng hạn	Quá hạn	Tổng số	Trong hạn	Quá hạn		
			Thực tuyến	Thực tiếp, dịch vụ bưu chính										
1	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	1	1	0	0	0	0	0	0	1	1	0	0	0
2	Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc	4	3	0	1	4	4	0	0	0	0	0	0	0
3	Thủ tục đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài	2	2	0	0	0	0	0	0	2	2	0	0	0
4	Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản	1	1	0	0	1	1	0	0	0	0	0	0	0
5	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội	11	11	0	0	11	11	0	0	0	0	0	0	0
6	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng	5	5	0	0	5	5	0	0	0	0	0	0	0
7	Thủ tục xét tuyển Viên chức (85/2023/NĐ-CP)	98	98	0	0	0	0	0	0	98	98	0	0	0
TỔNG CỘNG		122	121	0	1	21	21	0	0	101	101	0	0	0

(Kèm theo Báo số 198/BC-VP ngày 17/6/2024 của Văn phòng HĐND&UBND huyện)

Đơn vị tính: Số hồ sơ

TT	Cơ quan	Số lượng hồ sơ tiếp nhận				Số lượng hồ sơ đã giải				Số lượng hồ sơ đang			Số lượng hồ sơ dừng xử lý	Số lượng hồ sơ rút
		Tổng số	Trong kỳ		Tù kỳ trước	Tổng số	Trước hạn	Đúng hạn	Quá hạn	Tổng số	Trong hạn	Quá hạn		
			Thực tuyến	Thực tiếp, dịch vụ bưu chính										
1	UBND xã Yên Hưng	328	328	0	0	328	328	0	0	0	0	0	0	0
2	UBND xã Pú Bấu	174	174	0	0	174	174	0	0	0	0	0	0	0
3	UBND xã Nậm Ty	359	359	0	0	359	359	0	0	0	0	0	0	0
4	UBND xã Nậm Mẩn	18	18	0	0	18	18	0	0	0	0	0	0	0
5	UBND xã Nà Nghịu	108	108	0	0	108	108	0	0	0	0	0	1	0
6	UBND xã Mường Sai	147	147	0	0	147	147	0	0	0	0	0	0	0
7	UBND xã Mường Lằm	351	351	0	0	351	351	0	0	0	0	0	1	0
8	UBND xã Mường Hung	253	253	0	0	253	253	0	0	0	0	0	0	0
9	UBND xã Mường Cai	303	303	0	0	303	303	0	0	0	0	0	0	0
10	UBND xã Huổi Một	210	210	0	0	210	210	0	0	0	0	0	0	0
11	UBND xã Đứa Mòn	172	172	0	0	172	172	0	0	0	0	0	0	0
12	UBND xã Chiềng Sơ	144	144	0	0	144	144	0	0	0	0	0	0	0
13	UBND xã Chiềng Phung	363	363	0	0	363	363	0	0	0	0	0	0	0
14	UBND xã Chiềng Khương	148	148	0	0	148	148	0	0	0	0	0	0	0
15	UBND xã Chiềng Khoong	80	80	0	0	80	80	0	0	0	0	0	0	0
16	UBND xã Chiềng En	25	25	0	0	25	25	0	0	0	0	0	0	0
17	UBND xã Chiềng Cang	337	337	0	0	337	337	0	0	0	0	0	0	0
18	UBND xã Bó Sinh	89	89	0	0	89	89	0	0	0	0	0	0	0
19	UBND thị trấn Sông Mã	111	111	0	0	111	111	0	0	0	0	0	0	0
TỔNG CỘNG		3720	3720	0	0	3720	3720	0	0	0	0	0	2	0